

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã Sa Loong

Thực hiện Kế hoạch số 1434/KH-SGDĐT ngày 23/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027;

Ủy ban nhân dân xã Sa Loong ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã; gắn chuyển đổi số với đổi mới phương thức quản lý, quản trị nhà trường, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cung cấp dịch vụ giáo dục.

- Tập trung rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và khai thác dữ liệu giáo dục; từng bước bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ giáo dục.

- Từng bước triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục theo hướng an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm; bảo đảm kết quả do AI tạo ra được kiểm chứng, không thay thế trách nhiệm chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet, thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục; tăng cường an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2026 - 2027; gắn với nhiệm vụ quản lý, quản trị và chuyên môn của từng cơ sở giáo dục, tuyệt đối không xem đây là nhiệm vụ riêng của bộ phận phụ trách công nghệ thông tin.

- Việc triển khai phải thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của xã; tập trung vào các nhiệm vụ có sản phẩm, kết quả cụ thể; tránh hình thức, dàn trải.

- Thực hiện nguyên tắc “dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần”; hạn chế yêu cầu các cơ sở giáo dục, cán bộ, giáo viên và học sinh cung cấp lại những thông tin, dữ liệu đã có và có thể khai thác, sử dụng theo quy định.

II. CHỈ TIÊU

1. 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 phù hợp với Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã

và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. 100% cơ sở giáo dục phân công đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số, công nghệ và dữ liệu; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân được giao nhiệm vụ.

3. Hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước ngày 30/10/2026; duy trì cập nhật thường xuyên trong năm học.

4. Triển khai học bạ số theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm dữ liệu được tạo lập từ dữ liệu gốc, kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ theo quy định.

5. Rà soát dữ liệu văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý; phối hợp thực hiện số hóa, cập nhật và đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn, trong đó thực hiện các nội dung liên quan đến dữ liệu lịch sử trước ngày 30/11/2026 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

6. Các cơ sở giáo dục rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; thực hiện sử dụng, kết nối, tích hợp các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Các trường tiểu học và trung học cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số trong dạy học kết hợp; từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế.

8. Các trường mầm non ứng dụng công nghệ số chủ yếu phục vụ quản trị, phát triển chuyên môn nhà giáo, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình; bảo đảm sức khỏe, an toàn, quyền riêng tư và phù hợp đặc điểm phát triển của trẻ.

9. Các cơ sở giáo dục lựa chọn nội dung phù hợp để ứng dụng AI; thực hiện kiểm chứng kết quả do AI tạo ra; từng bước xây dựng và thực hiện quy định, quy tắc sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

10. 100% cơ sở giáo dục rà soát hạ tầng số, kết nối Internet, thiết bị; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu và bảo vệ dữ liệu.

11. Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện; sơ kết sau học kỳ I, tổng kết năm học và đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo tiêu chí, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện chuyển đổi số

1.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số

- Các cơ sở giáo dục xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2026 - 2027; gắn việc thực hiện chuyển đổi số với công tác quản lý, quản trị nhà trường, hoạt động chuyên môn, dạy học, kiểm tra, đánh giá và phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Người đứng đầu các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các

nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên theo dõi tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện.

- Các tổ chuyên môn, bộ phận và cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số gắn liền với vị trí việc làm và chuyên môn được giao; phát huy tinh thần chủ động, trách nhiệm tập thể, không giao khoán nhiệm vụ chuyển đổi số cho cá nhân phụ trách công nghệ thông tin.

1.2. Xây dựng kế hoạch và phân công đầu mỗi phụ trách

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và điều kiện thực tế của đơn vị để xây dựng nội dung triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2026 - 2027 theo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.

- Mỗi cơ sở giáo dục phân công đầu mỗi phụ trách công nghệ, dữ liệu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; công khai trách nhiệm của cá nhân, bộ phận được giao nhiệm vụ trong nội bộ đơn vị.

1.3. Tuyên truyền, nâng cao kỹ năng số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có kiểm soát, có trách nhiệm.

- Lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức, kỹ năng số và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt tổ chuyên môn, hội họp, tập huấn và các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Sản phẩm: Kế hoạch/nội dung triển khai chuyển đổi số; phân công đầu mỗi phụ trách; các hoạt động tuyên truyền, tập huấn.

- Thời gian: Thực hiện thường xuyên trong năm học.

2. Rà soát, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu giáo dục

2.1. Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu về cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các dữ liệu chuyên ngành trên các hệ thống theo hướng dẫn.

- Tập trung rà soát các trường hợp dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp hoặc chưa thống nhất giữa hồ sơ gốc và dữ liệu trên hệ thống; thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo đúng thẩm quyền.

- Bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời; duy trì việc cập nhật dữ liệu thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nguyên tắc “dữ liệu cập nhật một lần, sử dụng nhiều lần”, hạn chế việc tạo thêm đầu mối thu thập, nhập lại hoặc yêu cầu cung cấp lại thông tin, dữ liệu đã có và có thể khai thác, sử dụng theo quy định.

- Sản phẩm: Dữ liệu giáo dục được rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật.

- Thời gian: Hoàn thành đợt rà soát, làm sạch trước ngày **30/10/2026**; duy trì

thường xuyên.

2.2. Triển khai học bạ số

- Các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai học bạ số theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Dữ liệu học bạ được tạo lập từ dữ liệu gốc của cơ sở giáo dục; thực hiện kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ dữ liệu theo hướng dẫn; từng bước hình thành hồ sơ học tập số của người học.

- Sản phẩm: Học bạ số được tạo lập, kiểm tra, phê duyệt, ký số và đồng bộ theo quy định.

- Thời gian: Theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ

- Rà soát, chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với dữ liệu văn bằng, chứng chỉ lịch sử, phối hợp thực hiện việc rà soát, số hóa và đồng bộ theo yêu cầu; trong đó thực hiện các nội dung đối với người sinh từ năm 1970 trở lại đây theo kế hoạch và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Dữ liệu văn bằng, chứng chỉ được rà soát, số hóa, cập nhật và đồng bộ.

- Thời gian: Hoàn thành các nội dung theo yêu cầu trước ngày **30/11/2026**.

2.4. Kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu

- Khai thác dữ liệu đã được cập nhật trên các hệ thống phục vụ công tác quản lý, quản trị và chuyên môn; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo đúng thẩm quyền và hướng dẫn.

- Hạn chế tối đa việc tạo thêm đầu mối thu thập, cập nhật dữ liệu; ưu tiên khai thác dữ liệu đã có để phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ giáo dục.

- Sản phẩm: Dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác phục vụ quản lý, điều hành.

- Thời gian: Thường xuyên.

3. Triển khai các nền tảng số dùng chung

3.1. Triển khai, sử dụng các nền tảng số quản trị giáo dục

- Triển khai, thí điểm và từng bước sử dụng thống nhất các nền tảng số dùng chung trong hoạt động quản lý, quản trị giáo dục theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện cập nhật, khai thác dữ liệu trên các nền tảng theo đúng quy trình; hạn chế sử dụng các hệ thống, phần mềm riêng lẻ gây trùng lặp dữ liệu và tăng thao tác hành chính.

- Sản phẩm: Các nền tảng số dùng chung được triển khai, sử dụng theo hướng dẫn.

- Thời gian: Theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.2. Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định và hướng dẫn; cập nhật, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời khi thực hiện thủ tục.

- Sản phẩm: Hồ sơ, thủ tục hành chính được thực hiện, xử lý trên hệ thống theo quy định.

- Thời gian: Thường xuyên.

3.3. Rà soát, kết nối, tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin

- Rà soát các phần mềm, hệ thống thông tin đang sử dụng; xác định các phần mềm trùng lặp chức năng hoặc phát sinh dữ liệu trùng lặp để có phương án sử dụng phù hợp.

- Thực hiện kết nối, tích hợp các phần mềm, hệ thống thông tin với nền tảng số dùng chung theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sản phẩm: Danh mục phần mềm, hệ thống thông tin được rà soát; kết quả kết nối, tích hợp theo yêu cầu.

- Thời gian: Theo kế hoạch và yêu cầu kỹ thuật của cấp có thẩm quyền.

4. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

4.1. Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp và kiểm tra, đánh giá trên môi trường số

- Các trường tiểu học và trung học cơ sở tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết, dạy học kết hợp phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền và đặc điểm người học.

- Từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số, trên máy tính tại những cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; bảo đảm công bằng, an toàn, bảo mật và phù hợp với yêu cầu chuyên môn.

- Giáo viên khai thác các công cụ số phù hợp để hỗ trợ chuẩn bị bài, tổ chức hoạt động dạy học, giao nhiệm vụ, thu nhận và phản hồi kết quả học tập của học sinh.

- Sản phẩm: Các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số được tổ chức phù hợp.

- Thời gian: Trong năm học 2026 - 2027.

4.2. Phát triển, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ học liệu số

- Xây dựng, phát triển, chuẩn hóa và khai thác học liệu số phù hợp với chương trình, nội dung giáo dục và đối tượng người học.

- Các trường tiểu học và trung học cơ sở từng bước xây dựng, khai thác ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số; khuyến khích giáo viên chia sẻ học liệu số trong tổ chuyên môn và nhà trường.

- Việc khai thác, chia sẻ học liệu phải bảo đảm tính chính xác, phù hợp, an toàn

thông tin, bản quyền và các quy định có liên quan.

- Sản phẩm: Học liệu số, ngân hàng câu hỏi, thư viện điện tử, thư viện số được xây dựng, khai thác và chia sẻ.

- Thời gian: Trong năm học 2026 - 2027.

4.3. Ứng dụng công nghệ số trong giáo dục mầm non

- Các trường mầm non ứng dụng công nghệ số chủ yếu để hỗ trợ quản trị nhà trường, phát triển chuyên môn nhà giáo, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình.

- Việc sử dụng công nghệ số trong giáo dục trẻ phải bảo đảm sức khỏe, an toàn, quyền riêng tư và phù hợp với đặc điểm phát triển lứa tuổi; không lạm dụng thiết bị hoặc công nghệ số trong các hoạt động trực tiếp của trẻ.

- Sản phẩm: Công nghệ số được ứng dụng phù hợp trong quản trị, phát triển chuyên môn, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình.

- Thời gian: Trong năm học 2026 - 2027.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm

5.1. Lựa chọn và triển khai các nội dung ứng dụng AI phù hợp

- Lựa chọn những nội dung phù hợp để triển khai, thí điểm ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục.

- Cán bộ quản lý, giáo viên có thể sử dụng AI để hỗ trợ chuẩn bị bài, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá và thực hiện một số nhiệm vụ hành chính phù hợp.

- Khi sử dụng sản phẩm do AI tạo ra, người sử dụng phải kiểm tra, kiểm chứng về tính chính xác, phù hợp và độ tin cậy trước khi đưa vào sử dụng.

- AI không thay thế trách nhiệm chuyên môn, trách nhiệm kiểm tra, đánh giá và trách nhiệm ra quyết định của cán bộ quản lý, giáo viên.

- Sản phẩm: Các nội dung/bài toán AI được lựa chọn, triển khai hoặc thí điểm phù hợp.

- Thời gian: Theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và trong năm học 2026 - 2027.

5.2. Tham gia triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI

- Phối hợp triển khai, thí điểm Nền tảng giáo dục thông minh quốc gia ứng dụng AI có kiểm soát khi có kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ an toàn và tác động đối với nhà giáo, người học trong quá trình triển khai, thí điểm theo yêu cầu.

- Sản phẩm: Kết quả triển khai, thí điểm và đánh giá.

- Thời gian: Theo kế hoạch, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5.3. Xây dựng và thực hiện quy định, quy tắc sử dụng AI

- Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện quy định, quy tắc sử dụng AI phù hợp với hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Quy định, quy tắc cần xác định rõ các trường hợp được sử dụng, hạn chế hoặc không được sử dụng AI; trách nhiệm của người sử dụng; yêu cầu về an toàn dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, minh bạch, kiểm chứng, độ tin cậy của nội dung và liêm chính học thuật.

- Sản phẩm: Quy định/quy tắc sử dụng AI của cơ sở giáo dục.

- Thời gian: Trong năm học 2026 - 2027.

6. Bảo đảm hạ tầng số, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân

6.1. Rà soát, bảo đảm hạ tầng số, kết nối Internet và thiết bị

- Chủ động rà soát, đánh giá toàn diện hiện trạng hạ tầng số, kết nối Internet, máy tính và các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, quản trị, dạy học, kiểm tra, đánh giá và sử dụng các nền tảng số tại đơn vị.

- Xác định rõ những khó khăn, vướng mắc về đường truyền, thiết bị và các điều kiện kỹ thuật; từ đó chủ động xây dựng phương án khắc phục, đồng thời lập danh mục nhu cầu sửa chữa, nâng cấp, bổ sung để chủ động tham mưu, đề xuất phương án xử lý theo khả năng nguồn lực và quy định.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát hạ tầng, thiết bị và danh mục nhu cầu cần khắc phục, nâng cấp.

- Thời gian: Rà soát trong tháng 10/2026 và duy trì thường xuyên trong năm học.

6.2. Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình sử dụng hệ thống, phần mềm và nền tảng số.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục nguy cơ mất an toàn; thực hiện sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu phù hợp; chủ động xử lý hoặc báo cáo kịp thời khi xảy ra sự cố.

- Không tự ý cung cấp, chia sẻ dữ liệu cá nhân, dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên cho tổ chức, cá nhân không có thẩm quyền.

- Sản phẩm: Hệ thống thông tin được bảo đảm an toàn; dữ liệu được sao lưu, dự phòng; các biện pháp xử lý sự cố được thực hiện.

- Thời gian: Thường xuyên.

6.3. Quản lý tài khoản, phân quyền và kiểm soát truy cập, khai thác, chia sẻ dữ liệu

- Quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng; thực hiện cấp, thu hồi, thay đổi quyền truy cập phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ được giao.

- Không sử dụng chung tài khoản trái quy định; thực hiện bảo mật mật khẩu, xác thực tài khoản và các biện pháp bảo vệ tài khoản theo hướng dẫn của hệ thống.

- Kiểm soát việc truy cập, khai thác, kết nối và chia sẻ dữ liệu; thường xuyên rà soát tài khoản, quyền truy cập và kịp thời điều chỉnh khi có thay đổi về nhân sự hoặc nhiệm vụ.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người học nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Sản phẩm: Tài khoản, quyền truy cập và việc khai thác, chia sẻ dữ liệu được quản lý, kiểm soát.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm
Tháng 9/2026	- Hoàn thiện, ban hành Kế hoạch của UBND xã. - Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và phân công đầu mối phụ trách chuyển đổi số.	UBND xã (Phòng VH-XH); Các cơ sở giáo dục	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Kế hoạch triển khai; Danh sách phân công đầu mối
Trước 01/10/2026	Gửi Kế hoạch của UBND xã về Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.	UBND xã (Phòng VH-XH)	Các cơ sở giáo dục	Kế hoạch chính thức gửi Sở GD&ĐT
Tháng 10/2026	- Rà soát toàn diện hạ tầng, thiết bị, Internet, phần mềm và dữ liệu. - Triển khai các giải pháp làm sạch dữ liệu giáo dục.	Phòng VH-XH; các cơ sở giáo dục	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Báo cáo/kết quả rà soát
Trước 30/10/2026	Hoàn thành đợt rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH	Dữ liệu được rà soát, làm sạch, cập nhật
Tháng 11/2026	Rà soát, số hóa và cập nhật dữ liệu văn bản, chứng chỉ (đặc biệt là dữ liệu lịch sử theo	Phòng VH-XH; Các cơ sở giáo dục	Các cơ quan chuyên	Dữ liệu văn bản, chứng chỉ được số

	hướng dẫn).		môn liên quan	hóa, đồng bộ
Trước 30/11/2026	Hoàn thành toàn bộ các nội dung về dữ liệu văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của cấp trên.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH	Kết quả đồng bộ dữ liệu văn bản, chứng chỉ
Học kỳ I	- Triển khai học bạ số, các nền tảng số dùng chung và kho học liệu số. - Tổ chức tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin và ứng dụng AI.	Các cơ sở giáo dục	Phòng VH-XH	Kết quả triển khai học bạ số và các nền tảng dùng chung
Cuối học kỳ I	Kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số học kỳ I.	UBND xã (Phòng VH-XH)	Các cơ sở giáo dục	Báo cáo sơ kết HKI
Học kỳ II	Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh các nhiệm vụ: khai thác dữ liệu, học liệu số; ứng dụng AI an toàn; bảo đảm an toàn thông tin.	Phòng VH-XH; các cơ sở giáo dục	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ II
Tháng 4-5/2027	Kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số và mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.	UBND xã (Phòng VH-XH); Các cơ sở giáo dục	Các cơ quan chuyên môn liên quan	Kết quả đánh giá
Trước 05/6/2027	Tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện về Sở GD&ĐT	UBND xã (Phòng VH-XH)	Các cơ sở giáo dục	Báo cáo tổng kết gửi Sở GD&ĐT

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ sở giáo dục chủ động sử dụng nguồn kinh phí được giao, nguồn thu hợp pháp và các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo

quy định.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Ủy ban nhân dân xã trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyên đổi số bám sát Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Theo dõi sát tiến độ rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu; kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về dữ liệu, nền tảng số, thiết bị để tham mưu Ủy ban nhân dân xã xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Chủ trì tham mưu công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp nội dung, xây dựng báo cáo sơ kết học kỳ I và báo cáo tổng kết năm học.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn, triển khai các nền tảng số dùng chung, học bạ số, quản lý dữ liệu giáo dục, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn và hiệu quả theo đúng định hướng của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo đúng thời hạn quy định (trước ngày **05/6/2027**).

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị dựa trên Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm đối với từng cá nhân, bộ phận.

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu giáo dục; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai hiệu quả học bạ số, các nền tảng số dùng chung, học liệu số và các nhiệm vụ chuyển đổi số theo đúng hướng dẫn.

- Đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong dạy học kết hợp; duy trì năng lực dạy học trực tuyến khi cần thiết; từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên môi trường số phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đối với các trường mầm non: Ứng dụng công nghệ số phù hợp trong công tác quản trị, phát triển chuyên môn, thiết kế hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình; bảo đảm sức khỏe, an toàn và quyền riêng tư của trẻ.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có kiểm soát: Lựa chọn nội dung phù hợp để ứng dụng AI; kiểm chứng kỹ lưỡng kết quả do AI tạo ra và tuân thủ nghiêm các quy tắc sử dụng AI của đơn vị.

- Bảo đảm hạ tầng và an toàn thông tin: Rà soát, duy trì hạ tầng số, thiết bị, đường truyền Internet và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (sơ kết, tổng kết) và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã và cơ quan quản lý cấp trên.

3. Các cơ quan chuyên môn liên quan thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ sở giáo dục trong việc hỗ trợ nguồn lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và các điều kiện cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số, từng bước xây dựng môi trường giáo dục số trên địa bàn xã.

VII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân xã tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số tại các cơ sở giáo dục; chú trọng tiến độ, sản phẩm, chất lượng dữ liệu, hiệu quả sử dụng nền tảng số, mức độ ứng dụng công nghệ số và AI, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Sơ kết học kỳ I

Các cơ sở giáo dục tự đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết sau học kỳ I.

3. Tổng kết năm học

Cuối năm học, các cơ sở giáo dục tự đánh giá kết quả thực hiện; Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, đánh giá mức độ chuyển đổi số, mức độ ứng dụng AI theo bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Chế độ báo cáo

- **Báo cáo sơ kết học kỳ I:** Các cơ sở giáo dục gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày **10/01/2027**.

- **Báo cáo tổng kết năm học và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số:** Các cơ sở giáo dục gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày **25/5/2027** để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo đúng quy định.

- **Báo cáo đột xuất:** thực hiện khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2026 - 2027 trên địa bàn xã Sa Loong. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tấn Quyết

